

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2022/HS-ST**
Ngày 30/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Minh Nhựt;**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (Danh Q, T, H); sinh ngày 01/01/1987 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Lê Thị B, sinh năm 1963; Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 19/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 03/6/2013, chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2022, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông **Dương Duy N**, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 551 Khu phố Thành C, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 (cư trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G) và Nguyễn Thành K, sinh năm 1959 được ông Dương Duy N, sinh năm 1977 (cư trú: 551 khu phố Thành C, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh G) thuê để

trông coi 02 ghe (tàu) đánh bắt hải sản của ông N tên Hải N số đăng ký KG 1753 TS và KG 90519 TS. C làm cho ông N được khoảng 20 ngày, lúc này ghe đang được sửa chữa tại Ụ tàu Hiệp M thuộc ấp B, xã A, huyện T, tỉnh G.

Vào khoảng 01 giờ ngày 03/3/2014, C thấy trên ghe có C và ông K nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên ghe bán lấy tiền tiêu xài. C đã lấy trộm 02 cục bạc bằng thao ốc tiếp bánh lái ghe cào nặng 24 kg và 01 cái chén INOX lấy ghe cào nặng khoảng 10 kg. C lấy 02 cục bạc và chén Inox nêu trên bỏ vào trong túi đồ và thuê xe ôm chở đi đến thành phố G.

Sau khi đến thành phố G, C vào quán uống cà phê, đến khoảng 07 giờ cùng ngày, C kêu xe ôm đi về hướng Rạch S, trên đường C thấy một người nam mua phế liệu (*không rõ nhân thân*), C bán vật trộm được cho người này. Khi mở túi đồ ra, C phát hiện đã mất 01 cục thao, nên C bán cho người này 01 cục thao và 01 chén Inox bằng giá phế liệu được số tiền 620.000 đồng. C uống cà phê hết 166.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, C bị cơ quan công an mời làm việc, C thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Đồng thời, C giao nộp 454.000 đồng là số tiền còn lại từ việc bán tài sản trộm cắp nêu trên.

Tại Bản Kết luận về việc định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS, ngày 04/3/2014 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận:

- 02 (hai) cục bạc bằng thao ốc tiếp bánh lái ghe cào, nặng 24kg, mua năm 2014, tại thời điểm xâm hại giá 3.240.000 đồng.

- 01 (một) chén Inox lấy ghe cào nặng 10kg, làm mới năm 2014, tại thời điểm xâm hại giá 900.000 đồng.

Tổng cộng, tài sản bị xâm hại trị giá 4.140.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Vào ngày 19/3/2013, Còn bị Tòa án nhân dân thành phố G tuyên phạt 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại.

**** Về vật chứng thu giữ trong vụ án:***

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã thu giữ: Số tiền 454.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo tự nguyện giao nộp.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng. Bị cáo đã khắc phục xong, nên không có yêu cầu gì thêm.

Đối với người nam mua phé liệu theo lời khai của C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã xác minh nhưng không tìm được người này, nên chưa tiến hành triệu tập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS-CT ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn C** về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** từ 09 đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 454.000 đồng tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã giao nộp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Nguyễn Văn C được ông Dương Duy N thuê để trông coi tài sản trên ghe đánh bắt hải sản khi ghe đang được sửa chữa tại Ụ tàu Hiệp M thuộc ấp B, xã A, huyện T, tỉnh G. Vào khoảng 01 giờ ngày 03/3/2014, C đã lấy trộm trên ghe của ông N 02 cục bạc bằng thao ốc tiếp bánh lái và 01 chén INOX để bán lấy tiền tiêu xài. **Kết**

luyện định giá, 02 cục bạc bằng thao tiếp bánh lầy và 01 chén Inox tại thời điểm xâm hại có giá trị 4.140.000 đồng (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”. Như vậy, hành vi lén lút lấy tài sản có giá trị 4.140.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn ở trên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành nên nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là hành vi sai trái và khi trộm nếu bị phát hiện sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, nhưng với bản tính tham lam, chây lười lao động và muốn hưởng thụ tài sản của người khác mà có bị cáo vẫn cố ý lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho nhân dân. Do đó, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại xong. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án vừa của khung hình phạt cũng là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với số tiền 454.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo tự nguyện giao nộp nên HĐXX xét thấy cần xử tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Dương Duy N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng, bị cáo đã khắc phục xong và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C** 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 10/9/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử: tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 454.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo tự nguyện giao nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyên giao vật chứng số: 48/QĐ-VKSCT ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn C** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Phong